TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
2.Ông Nguyễn Văn Chào

-**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2017 về việc Tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX ST - KDTM ngày 29 tháng 08 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN có trụ sở tại số 108, THĐ, quận HK, HN.

Người đại diện hợp pháp cuả nguyên đơn: Ông Hồ Tuấn H – Cán bộ Phòng tổng hợp của Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN chi nhánh AG đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 28/09/2016. (có mặt)

2.Bị đơn:

2.1.Ông Nguyễn Vĩnh Ch, sinh năm 1981 (có mặt)

2.2.Bà Huỳnh Thị Xuân M, sinh năm 1977(có mặt)

Ông Ch bà M cùng cư trú: Ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn K – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư HH, Đoàn Luật sư tỉnh AG. (có mặt)

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1.Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1981(vắng mặt)

3.2.Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986(vắng mặt)

3.3. Ông Trịnh Hoàng P, sinh năm 1940(vắng mặt)

3.4.Bà Trịnh Thị Kim C, sinh năm 1979(vắng mặt)

Ông H, bà Th, ông P, bà C cùng cư trú: Ấp MB, xã TMT, huyện CP, An Giang.

3.5.Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1968(vắng mặt)

3.6.Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967(vắng mặt)

Ông Ph, bà N cùng cư trú: Tổ 22, ấp MB, xã TMT, huyện CP, An Giang.

3.7.Bà Tô Thoại Ng, sinh năm 1956 nơi cư trú: Tổ 06, ấp MC, phường VM, thành phố CĐ, An Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2017, lời khai của ông Hồ Tuấn Hu đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 24/3/2015, ông Nguyễn Vĩnh Ch có ký hợp đồng tín dụng số 097/2015-HĐTDHM/NHCT740 với Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh AG – Phòng giao dịch CP vay số tiền 700.000.000 đồng, mục đích vay là bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thời hạn vay 06 tháng, lãi vay trả vào ngày 15 hàng tháng. Tài sản thế chấp: 01 quyền sử dụng đất diện tích 15.606 m^2 tọa lạc ấp MB, xã TMT, huyện CP, An Giang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01553lF do UBND huyện CP cấp ngày 03/10/2007 do ông Trịnh Quốc H đứng tên.

Tính đến nay các món vay trên đã quá hạn thanh toán vốn, lãi và đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà nhắc nhở nhưng ông Ch, bà M và ông H vẫn không trả dứt vốn và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP CTVN yêu cầu vợ chồng ông Ch bà M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP CTVN vốn 700.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử 212.138.889 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Tiếp tục tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sự dụng đất 097A/HĐTC ngày 24/3/2015 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Bản ý kiến ngày 06/05/2017 và lời khai của bị đơn ông Nguyễn Vĩnh Ch bà Huỳnh Thị Xuân M trình bày: Vợ chồng có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng theo nội dung như ngân hàng trình bày, nhưng sau khi nhận tiền vay của ngân hàng đã giao lại toàn bộ số tiền vay cho ông H. Ông H đem số tiền này trả nợ tiền vật tư ông là 130.000.000 đồng, trả tiền vay trước là 470.000.000 đồng còn lại 100.000.000 đồng ông H sử dụng. Việc vay nợ là do ông H nhờ vợ chồng ông đứng ra vay giùm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho ngân hàng là của ông H. Nay yêu cầu ông H có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng vì số tiền vay này là của ông H, vợ chồng ông không có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bàn tự khai ngày 16/06/2017 và lời khai của ông Trịnh Quốc H bà Nguyễn Thị Th trình bày: Trước đây ông H có mua vật tư thiếu của vợ chồng ông Ch bà M, nhưng sau khi làm xong mùa lúa ông đều trả đủ. Ông có nợ ông Ch khoản 100.000.000 đồng nhưng đây là tiền nợ hùn làm lúa. Ba người gồm ông, ông Ch và ông Phan Văn L hùn làm lúa tại xã BP, huyện CP, An Giang. Ông H có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Ch bà M vay số tiền 700.000.000 đồng. Sau khi vay vợ chồng ông Ch bà M không đưa ông số tiền 700.000.000 đồng. Ông H có ký vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo tiền vay của ông Ch. Ông và vợ bà Th chỉ cho vợ chồng ông Ch bà M mượn giấy chứng nhận QSDĐ để vay vốn làm ăn chứ không có nhận tiền của ông Ch giao.

Nay ông H không đồng ý trả số tiền 700.000.000 đồng cho Ngân hàng vì người vay là vợ chồng ông Ch bà M.

Ông Huỳnh Văn Ph và bà Nguyễn Thị N trình bày: Vụ lúa thu đông năm 2015 vợ chồng ông bà có nhận cầm cố đất của vợ chồng ông H bà Th 04 công tầm cắt (01 công tầm cắt = 1.296m^2) tọa lạc xã TMT, huyện CP, An Giang với số tiền 150.000.000 đồng thời hạn cầm cố 02 năm. Sau khi cầm cố, ông bà đã làm đất từ đó đến nay. Đất này cầm cố trước thời điểm ông H vay tiền ngân hàng thương mại cổ phần CTVN. Ông bà chỉ đồng ý giao đất khi trả lại tiền cầm cố 150.000.000 đồng.

Bà Tô Thoại Ng trình bày: Năm 2002, bà có nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Hoàng P 4,5 công tầm cắt đất nông nghiệp tọa lạc xã TMT với giá 5,4 lượng vàng 24kr, có hai con ông P là C và H ký tên. Thấy hoàn cảnh ông P khó khăn bà có cho ông P thuê đất lại làm. Đất nhận chuyển nhượng có liên quan đến hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ngân hàng và ông H, bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Trịnh Hoàng P trình bày: Ông là cha ông H, nguồn gốc đất thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN là của ông. Năm 2007 ông thấy mình lớn tuổi nên đã làm thủ tục sang tên cho ông H đứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, năm 2002 trước khi sang tên đất, ông có làm giấy tay chuyển nhượng cho bà Tô Thoại Ng 4,5 công tầm cắt thuộc thửa 1315 diện tích 6.543m^2 với giá 5,4 lượng vàng 24kr, có hai con là Trịnh Quốc H và Trịnh Thị Kim C cùng ký tên bán đất. Do thấy hoàn cảnh ông khó khăn, bà Ng là cháu nên cho ông thuê lại làm, có hứa khi nào có tiền bà Ng cho ông chuộc lại đất. Ông mới biết ông H lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp đảm bảo cho ông Ch vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN với số tiền rất lớn, trong khi đất này đã bán lấy đất làm công trình năm 2012, đất không còn giá trị. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận việc phát mãi đất để trả nợ tiền vay ngân hàng.

Bà Trịnh Thị Kim C trình bày: Năm 2002 cha bà là ông P có làm giấy tay chuyển nhượng đất cho bà Ng. Khi đó, bà sống chung gia đình nên có ký tên vào tờ chuyển nhượng đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, ông Bùi Thành K đại diện Ngân hàng TMCP CTVN ký đơn khởi kiện là không đúng, vì hợp đồng tín dụng do bà Phạm Thanh T đại diện ngân hàng ký tên thì chỉ bà T mới có quyền khởi kiện. Hợp đồng vay có sự thỏa thuận thông qua hợp đồng bảo lãnh là do ông H đứng ra bảo lãnh. Ông H thiếu tiền vợ chồng ông Ch bà M hết 600.000.000 đồng và nhận thêm 100.000.000 đồng là 700.000.000 đồng. Như vậy, ông Ch bà M không có sử dụng số tiền vay này nên Ngân hàng yêu cầu ông Ch bà M trả nợ là không phù hợp, yêu cầu ông H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ này cho Ngân hàng. Ngân hàng cho rằng ông Ch nhận tiền 02 lần là không đúng, vì 02 lần số tiền 1.400.000.000 đồng, đây là hình thức ngân hàng giả thu, giả chi nhằm hưởng lãi suất đáo hạn cao. Phương án vay vốn ngân hàng và giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh có dấu hiệu giả mạo, đề nghị làm rõ việc gian dối của cán bộ ngân hàng có dấu hiệu của lừa đảo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật, xác định Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Ông Ch thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 097/2015-HĐTDHM/NHCT740 với Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh AG – Phòng giao dịch CP, mục đích vay là bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thời hạn vay 06 tháng, lãi vay trả vào ngày 15 hàng tháng. Ông Ch có nhận tiền vay 700.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 02 ngày 02/10/2015 đến nay đã quá hạn nhưng ông Ch không thanh toán. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ch bà M trả tiền vốn vay và lãi cho ngân Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 097A/HĐTC ngày 24/03/2015 đối với quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích 15.606m^2 tọa lạc xã TMT, huyện CP, An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01553lF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 03/10/2007 ông H đứng tên để đảm bảo thi hành án số tiền vay 700.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông H, bà Th, ông Ph, bà N, ông P, bà C, bà Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập xét xử lần thứ ba nhưng ông bà vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng ông Bùi Thành K đại diện ngân hàng đứng đơn khởi kiện là không đúng, vì hợp đồng tín dụng do bà Phạm Thanh T đại diện ngân hàng ký tên thì chỉ bà T mới có quyền khởi kiện. Xét bà T chỉ là người được đại diện cho ngân hàng theo văn bản ủy quyền số 577/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 02/06/2014 ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, bà T không được ủy quyền đại diện cho ngân hàng ký đơn khởi kiện. Do đó, ông K được ngân hàng ủy quyền đứng đơn khởi kiện theo văn bản ủy quyền số 785/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 28/09/2016 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN ký hợp đồng tín dụng số 097/2015-HĐTDHM/NHCT740 ngày 24/03/2015 với ông Nguyễn Vĩnh Ch (có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể) có hạn mức cho vay là 700.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức 01 năm, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ông Ch thừa nhận ông nhận tiền vay lần đầu 700.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 vào ngày 24/03/2015 trong hạn 06 tháng ông Ch đã thanh toán cho ngân hàng. Ông Ch nhận tiền vay lần hai theo giấy nhận nợ số 02 ngày 02/10/2015. Sau khi nhận tiền vay lần hai ông Ch có trả lãi được 03 lần vào các ngày 25/11/2015, 24/12/2015, 21/01/2016 tổng cộng 20.416.667 đồng. Như vậy, các bên thống nhất ông Ch có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng và có nhận tiền vay 700.000.000 đồng chưa thanh toán. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng ngân hàng lừa ông Ch để ký hợp đồng tín dụng, cũng như làm giả một số giấy tờ như phương án kinh doanh, giấy đề nghị vay vốn là không có căn cứ.

Xét hợp đồng tín dụng số 097/2015-HĐTDHM/NHCT740 ngày 24/03/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN với ông Ch được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 388 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, ông Ch có vay số tiền 700.000.000 đồng ngày 02/10/2015 quá hạn thời hạn 06 tháng theo hợp đồng nhưng chưa thanh toán tiền vốn và lãi, hiện đã chuyển sang nợ quá hạn. Do ông Ch không trả tiền vay theo đúng thời hạn nên Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN khởi kiện yêu cầu trả nợ vay 700.000.000 đồng và tiền lãi của hợp đồng trên là đúng với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì Tổ chức tín dụng được thực hiện lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng vay.

Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là 10%/năm và phạt quá hạn là 50% lãi suất trong hạn, lãi thỏa thuận trả vào ngày 15 hàng tháng. Ông Ch có đóng lãi đến ngày 21/01/2016, lẽ ra ông phải trả lãi tháng kế

tiếp vào 15/02/2016 nhưng ông không thực hiện và Ngân hàng đã tính lãi suất phạt nợ quá hạn vào ngày 25/02/2016 đến ngày xét xử với mức lãi suất 5%/năm. Thỏa thuận về tiền lãi vay, lãi phạt quá hạn tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

- Tiền vốn vay: 700.000.000 đồng

- Tiền lãi được tính như sau:

+Tiền lãi trong hạn từ ngày 02/10/2015 đến ngày 03/04/2016 là 185 ngày với tiền lãi 10%/năm: 35.972.222 đồng

+ Tiền lãi quá hạn từ ngày 04/04/2016 đến ngày 06/02/2018 là 674 ngày với lãi suất 15%/năm: 196.583.333 đồng

Cộng lãi: 232.555.556 đồng, trừ tiền lãi đã trả 20.416.667 đồng, lãi còn phải trả 212.138.889 đồng.

Ông Ch là người ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN nhưng ông có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể, bà Huỳnh Thị Xuân M là vợ ông Ch cùng kinh doanh với ông Ch phục vụ cho việc phát triển kinh tế gia đình. Do đó, ông Ch bà M có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN tiền vay 700.000.000 đồng và tiền lãi 212.138.889 đồng, tổng cộng 912.138.889 đồng.

Để đảm bảo khoản tiền vay, người thứ ba là ông Trịnh Quốc H đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 097A/HĐTC ngày 24/03/2015 thế chấp 15.606m^2 đất nông nghiệp tọa lạc xã TMT, huyện CP, An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01553lF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 03/10/2007 ông H đứng tên. Hợp đồng thế chấp có chứng thực của Văn phòng công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền là đúng theo quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 167 Luật đất đai năm 2013. Do đó, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án. Tại Điều 1 của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 097A/HĐTC ngày 34/03/2015 quy định giá trị nghĩa vụ được bảo đảm gồm tiền vốn vay 700.000.000 đồng, tiền lãi, tiền phạt, tiền bồi thường. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN chỉ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất của ông H để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng.

Ông Ch cho rằng tiền vay 700.000.000 đồng ông vay giùm ông H để ông H trả nợ ông tiền mua vật tư nông nghiệp, tiền nợ vay và ông H nhận tiền mặt theo giấy nhận nợ kiêm thỏa thuận tín dụng ngày 24/03/2015. Còn ông H không thừa nhận nhờ ông Ch vay giùm, mà do ông và ông Ch có hùn thuê đất trồng lúa, ông đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ch đứng vay để đưa tiền vào làm vốn. Ông Ch bà M tranh chấp với ông H hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp, hợp đồng vay tiền cũng như ông H tranh chấp với ông Ch hợp đồng hùn vốn, đây là tranh chấp các hợp đồng dân sự giữa các bên, không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này, các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Ông Ph, bà N cho rằng có nhận cầm cố một thửa đất của ông H bà Th nhưng ông Ph bà N không có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập nên hợp đồng cầm cố đất không được xem xét giải quyết. Ông Ph bà N có quyền khởi kiện ông H bà Th bằng một vụ án dân sự khác. Bà Ng có giấy tay nhận

chuyển nhượng của ông P, ông H, bà C một thửa đất ông H đứng tên nhưng bà Ng không có yêu cầu giải quyết. Bà Ng có quyền khởi kiện ông P, ông H, bà C bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí, chi phí tố tụng:

Ông Ch và bà M cùng phải chịu 39.364.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần C TVN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Ch bà M cùng phải chịu 300.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN đã nộp 300.000 đồng tiền chi phí thẩm định này. Do đó, ông Ch bà M có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 29, Điều 79, khoản 1 Điều 131, Điều 238, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 121, Điều 343, Điều 388, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167 của Luật đất đai năm 2013; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN

Buộc ông Nguyễn Vĩnh Ch và bà Huỳnh Thị Xuân M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN tiền vốn vay 700.000.000 đồng và tiền lãi 212.138.889 đồng, tổng cộng 912.138.889 đồng (chín trăm mười hai triệu một trăm mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng)

Ông Ch bà M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 097/2015-HĐTDHM/NHCT740 ngày 24/03/2015 từ ngày 07/02/2018 cho đến khi thanh toán xong số tiền trên.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 097A/HĐTC ngày 24/03/2015 đối với 15.606m^2 đất nông nghiệp tọa lạc xã TMT, huyện CP, An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01553lF do Ủy ban nhân dân huyện CP cấp ngày 03/10/2007 ông H đứng tên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất 15.606m^2 của ông H để thi hành án.

Án phí, chi phí tố tụng:

Ông Ch bà M cùng phải chịu 39.364.000 (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN số tiền tạm ứng án phí 18.085.000 đồng theo phiếu thu số 0013399 ngày 24/02/2017.

Ông Ch bà M cùng phải chịu 300.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Ông Ch bà M có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN tiền chi phí thẩm định tại chỗ 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đất hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** *Nơi gởi*:**
- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Châu Phú.
- THA H. Châu phú
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.

Trần Thế Văn